

Bản án số: 51/ 2019/ HS - ST
Ngày: 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Vân Anh

Ông Vũ Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Nhà Văn hóa Tổ dân phố An Châu 2, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công. Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/ 2019/ TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/ 2019/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn Th, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1990, tại: huyện Đ - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lường Văn X và bà: Ma Thị Đ; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019, giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Đ4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Bà Dương Thị Th, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, tại khu vực tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công. Tổ công tác Công an phường Bách Quang phát hiện Lương Văn Th có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra, Th đã tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải ra 01 gói nilong bên trong có chứa chất bột màu trắng, Th khai là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng; ngoài ra còn thu giữ của Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 20C1-073.26 (*bút lục 18 - 19*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lương Văn Th khai: Do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Th một mình đến ngã tư Khu công nghiệp Sông Công gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Khi Th đi đến tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Th là 0,109 gam (*bút lục 34*). Tại bản kết luận giám định số 985/KL-KTHS ngày 04/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Th gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,109 gam (*bút lục: 38*).

Về vật chứng của vụ án: xe mô tô biển số 20C1-073.26, qua xác minh xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị Thảo là vợ của Th quản lý, sử dụng. 01 bì niêm phong bên trong chứa 0,098 gam Heronie được hoàn lại sau giám định đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 52/ CT - VKSSC ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lương Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Th về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Th từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Th còn lại sau giám định; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo bào chữa, nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự đối với bị cáo Th; tuy nhiên đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét đến nhân thân và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ chỉ ở mức 0,109 gam Heronie, xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp từ 12 đến 15 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo. Bị cáo Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Th nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, tại khu vực tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Lương Văn Th đang tàng trữ 0,109 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Th sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, ở nhà lao động tự do, hiện đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện Phú Bình. Bị cáo hiện không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức án phạt tù Viện kiểm sát đề nghị từ 18 đến 24 tháng là có căn cứ. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th đang bị tạm giam, không còn công việc và thu nhập, nên xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Th khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[3] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Xe mô tô biển số 20C1-073.26, qua xác minh xác định là tài sản chung của vợ chồng Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị Thảo là vợ của Th quản lý, sử dụng là phù hợp.

Số ma túy thu giữ của bị cáo Th còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Th bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Th 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn Th 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong đựng 0,098 gam chất ma túy hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/ 8/ 2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Th.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lương Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thảo. Báo cho bị cáo Th và chị Thảo biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo Th;
- UBND xã Diềm Mặc, H. Định Hóa
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong